**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 21lớp 2A *(Từ 10/2 – 14/2/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **10/2** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Phát động phong trào Bảo vệ cảnh quan địa phương |  |
| 2 | Toán 1 | Bài 59: Phép chia (tiếp theo) - t1 |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Tiếng vườn |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 3 | Nghe − viết: Tiếng vườn. |  |
| 2 | Tiếng Việt\* | Rèn kỹ năng viết chính tả |  |
| 3 | Toán\* | Ôn tập về phép chia |  |
| **Ba**  **11/2** | ***Chiều*** | 1 | Toán 2 | Bài 59: Phép chia (tiếp theo) - t2 |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Cây xanh với con người |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| **Tư**  **12/2** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Bài 60: Bảng chia 2 – t1 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn luyện bảng chia 2 |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Quan sát tranh ảnh cây, hoa, quả |  |
| 4 | Tiếng Việt 8 | Lập thời gian biểu một ngày đi học |  |
| ***Chiềuu*** | 1 | Toán 4 | Bài 60: Bảng chia 2 – t2 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn luyện bảng chia 2 |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Ôn viết thời gian biểu một ngày đi học |  |
| **Sáu**  **14/2** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Bài 61: Bảng chia 5 – t1 |  |
| 2 | Toán\* | Kiểm tra chung |  |
| 3 | Tiếng Việt 9 | Đọc sách báo viết về cây cối |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 10 |  |
| 3 | HĐTN | Bảo vệ cảnh quan địa phương |  |
| 4 | Sinh hoạt | Xây dựng kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương | Lồng ghép GDĐP chủ đề 1 |

Duyệt, Ngày 17 tháng 1 năm 2025

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 10 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Chào cờ**

# SINH HOẠT DƯỚI CỜ

# PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG

**1. Yêu cầu cần đạt**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và côTPT về kế hoạch tuần 20

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.

- HS biết và hiểu được nội dung, ý nghĩa phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:**Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quan địa phương do nhà trường phát động.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 20***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 20.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 21.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Tưởng Vy lớp 2A nhặt được 20000 đồng trả bạn Phúc lớp 3B.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - Bồn hoa, cây cảnh các lớp chăm sóc tương đối tốt sau Tết: Lớp 5B, 4B, 4C, 2B.  **\* Tồn tại:**  - Vệ sinh ở một số lớp đầu giờ chưa sạch sẽ, rác nhiều chưa đổ.  + Nhiều HS ăn sáng vứt rác bừa bãi ra sân trường( nhiều túi ni lông, hộp sữa, vỏ kẹo). Nghiêm cấm HS mang đồ ăn vặt, bánh kẹo đến lớp.  - Hoạt động tập tập thể hs chưa chú ý, tập trung rất muộn: 4C  - Nhiều đội viên đeo khăn quàng không đúng cách. Mặc áo không cổ khi đeo khăn quàng: 4C: 6 bạn . 4B: 4 bạn. 5B: 5 bạn.5A: 4 bạn.  **Phương hướng tuần 21:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Dự kiến Liên đội tổ chức Đại Hội cháu ngoan Bác Hồ tại Văn phòng Hội đồng nhà trường vào tiết 1,2 chiều thứ sáu cùng tuần. (Mỗi lớp đề cử 3 em HS có kết quả học tập xuất sắc, đạo đức tốt tham gia nhận giấy khen và dự Đại hội)  - Liên đội đề cử và lập danh sách bạn Phạm Duy Mạnh – Liên đội trưởng – Đạt điểm xuất sắc trong học kì I năm học 2024 – 2025 cùng GV TPT đi dự Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp thành phố năm 2025 tại hội trường UBND thành phố vào sáng ngày 26/02/2025(tức thứ tư tuần 24)  - Liên đội triển khai tham gia ***sân chơi đồng diễn sân trường 2025*** do Thành đoàn phát động.  - Lớp 5B trực ban 3 cầu thang tuần 21. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 21.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.*  - GV phát động phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương:  *+ Nhấn mạnh ý nghĩa, sự quan trọng và cần thiết của những hành động bảo vệ cảnh quan địa phương.*  *+ Gợi ý các hình thức, việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan địa phương phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.*  *+ Phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về địa phương.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Quyên triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**Tiết 2:** TOÁN

**PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: máy tính; SGK; bản Một số bộ thẻ gồm một phép nhân và hai phép chia tương ứng

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*  - GV yêu cầu HS lập nhóm 4 và thực hiện các hoạt động:  1. Chơi Tc Truyền điện;  2. Thực hiện các thao tác:  + Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính  +Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính ( có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ).  + Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - HS lập nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2, bảng nhân 5.  + Thực hiện các thao tác sau:  . Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính  . Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính.  . Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| - GV giới thiệu  - GV lấy thêm Ví dụ để minh họa  - GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:*** | - HS đọc lại, chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK  - HS thực hiện theo cặp: Tự nêu một phép nhân đã học rồi đố bạn viết thành hai phép chia tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1:** Cho phép nhân, nêu hai phép chia thích hợp  - GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài: Cho 1 phép nhân, yêu cầu nêu 2 phép chia thích hợp.  - Yêu cầu HS thực hành theo cặp trong thời gian 2p.  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận  - GV cho HS làm việc cá nhân  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV chữa bài và nhận xét: ***Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.*** | - 1 HS đọc đề bài  - HS thực hành theo cặp:  . HS đọc phép nhân và nêu hai phép chia tương ứng  - HS chia sẻ với bạn về cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào một phép nhân có thể viết được hai phép chia tương ứng.  - HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm  - HS có thể nêu thêm các phép tinh nhân khác đã học đố bạn nêu hai phép chia tương ứng.  - HS chữa bài và lắng nghe |
| **Bài 2:** Số?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 x 5 = ? | 2 x 10 = ? | 5 x 8 = ? | | 10 : 2 = ? | 20 : 2 = ? | 40 : 5 = ? | | 10 : 5 = ? | 20 : 10 =? | 40 : 8 = ? |   - Cho lớp tự làm bài rồi nêu kết quả | - HS lớp tự làm bài  - HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm trước lớp.  - HS lắng nghe và chữa bài. |
| **VẬN DỤNG** | |
| - GV yêu cầu HS nêu một tình huống có sử dụng phép chia trong thực tế  - Nhận xét dặn đo tiết học | - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3+4:** TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết về chủ điểm

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ. Hiểu nghĩa các từ ngừ trong bài, hiểu nội dung bài.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi Khi nào? Nhận biết được những từ ngữ có thể dùng để đặt câu hỏi Khi nào?, từ ngừ có thể dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Nhận diện được một bài văn miêu tả. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**- Phẩm chất**: Có ý thức quan sát thiên nhiên; yêu quý cây, hoa, thiên nhiên quanh em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** | |
| Bài tập 1:  - GV chiếu hình ảnh của Bài tập 1 lên bảng lớp. GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 1: *Em biết cây nào trong các loài cây dưới đây?*  *-* GV mời 2 HS tiếp nối nhau chỉ hình, nói tên 7 loài cây  Bài tập 2:  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Người ta trồng những cây nói trên để làm gì? xếp mỗi cây vào nhóm thích hợp.*  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài trong vở bài tập. GV phát phiếu khổ to cho 1 nhóm (2 HS).  - GV yêu cầu 2 HS làm bài trên phiếu khổ to gắn bài lên bảng lớp, báo cáo kết quả. Các bạn bổ sung. Cả lớp thống nhất đáp án:  *a) Cây lương thực, thực phẩm: cây cải bắp, cây ngô, cây lúa*  *b) Cây ăn quả: cây cam*  *c) Cây lấy gỗ: cây thông*  *d) Cây lấy bóng mát: cây bàng*  *e) Cây hoa: cây hoa hồng*  - GV giải thích cho HS | - Quan sát  - Thực hiện theo yêu cầu: 1*) cây bàng, 2) cây cải bắp, 3) cây hoa hồng, 4) cây cam, 5) cây ngô (bắp), 6) cây lúa, 7) cây thông.*  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi  - Thực hiện theo yêu cầu GV  - Lắng nghe |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Chủ điểm Lá phổi xanh sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về vai trò, tác dụng của cây xanh đối với con người, với Trái Đất của chúng ta. Bài đọc mở đầu là bài văn miêu tả Tiếng vườn, nói về vẻ đẹp của các loài cây, hương thơm của các loài hoa và hoạt động của những con vật trong vườn, tạo nên những dâu hiệu báo mùa xuân đến.* | - Lắng nghe |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài Tiếng vườn: Giọng đọc vui tươi, hào hứng.  - Yêu cầu đọc nối tiếp từng câu  - Yêu cầu đọc nối tiếp từng đoạn  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *muỗm, tua tủa, tinh khôi.*  - Hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “thu nhỏ”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “lộc biếc”  + HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc nối tiếp  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Muỗm: cây cùng loại với xoài, quả giống quả xoài nhưng nhỏ hơn.*  *+ Tua tủa: từ gợi tả dáng chĩa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn.*  *+ Tinh khôi: hoàn toàn tinh khiết, thuần một tính chất nào đó, tạo cảm giác tươi đẹp.*  - Lắng nghe, thực hiện  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó hỏi đáp cùng bạn.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV giúp HS gọi đúng tên các loài hoa trong các hình minh hoạ: hoa muỗm (hình đầu tiên phía trái, tua tủa trổ thẳng lên trời), hoa xoan (hình 2, màu tím), hoa nhài (hình 3, màu trắng tinh), hoa bưởi (hình 4, màu trắng, nhỏ hơn).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài văn miêu tả điều gì?* | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trả lời:    - HS trả lời: Bài văn miêu tả tiếng vườn - vẻ đẹp của các loài hoa khoe sắc, tiếng hót của các loài chim, tiếng cánh ong mật quay tít... là những dấu hiệu từ vườn cây báo hiệu mùa xuân đến. |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:  - GV yêu cầu HS làm bài tập trong Vở bài tập.  - GV mời một số HS trình bày kết quả. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày: |
| **VẬN DỤNG** | |
| - GV yêu cầu HS nêu một số loài cây và đặc điểm của nó.  - Nhận xét, dặn dò | - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

## \*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: TIẾNG VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết chính xác bài Tiếng vườn (từ “Trong vườn...” đến “... đua nhau nở rộ”). Qua bài viết, củng cố thêm cách trình bày thẩm mĩ đoạn văn xuôi. Chữ đầu đoạn văn viết hoa, lùi vào 1 ô.

- Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ ch, tr; điền vần uôc, uôt, giải câu đố. Tìm đúng tên cây, quả có tiếng bắt đầu bằng ch, tr tên vật, con vật, hoạt động có vần uôc, uôt.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản**.**

**- Phẩm chất :** Bồi dưỡng đức tính HS tính kiên nhẫn, cấn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết chính xác bài Tiếng vườn (từ “Trong vườn...” đến “... đua nhau nở rộ”); Làm đúng các bài tập lựa chọn;* | - HS lắng nghe. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết**  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết đoạn chính tả trong bài Tiếng vườn (từ “Trong vườn...” đến “... đua nhau nở rộ”).  - GV đọc mẫu 1 lần đoạn chính tả.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc đoạn chính tả.  - GV hướng dẫn HS nhận xét:  *+ Tên bài được đặt ở vị trí giữa trang vở, cách lề vở khoảng 5 ô li.*  *+ Cần viết chữ đầu tiên lùi vào 1 ô.*  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn văn, chú ý những từ ngữ các em dễ viết sai: *muỗm, khoe, tua tủa, trổ, trắng xóa, tinh khôi, ngạt ngào, nở rộ.*  - GV đọc chậm từng dòng cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).  - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Đọc lại bài, lớp đọc nhẩm  - HS đọc thầm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai.  - Viết bảng con các từ khó  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS chữa lỗi trong bài viết của mình. |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 2: Điền chữ ch, tr/ vần uôc, uôt và giải câu đố (Bài tập 2)**  - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm BT 2a: *Chữ ch hoặc tr:*  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh, làm bài.  - HS trả lời: *trên, chao/ Là con bói cá.* |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 3: Tìm tiếng bắng đầu bằng ch/tr, có vần uôc/uôt**  - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm BT 3b: *3 vật, con vật hoặc hành động*  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát tranh minh họa, làm bài.  - HS trả lời:  *+ Có tiếng chứa vần uôc: cuốc đất, cái cuốc, ngọn đuốc, đôi guốc (hoặc thuốc, đọc thuộc,...).*  *+ Có tiếng chứa vần uôt: con chuột, tuốt lúa (hoặc ruột, nuốt, tuột tay,...)* |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**RÈN VIẾT CHÍNH TẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực:**

- Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** vở viết, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho hát theo bài hát “ Chữ đẹp mà nết càng ngoan”  - GV giới thiệu vào bài mới  **II. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  - GV đọc cho HS Nghe – viết: bài thơ:  **CÁNH CỬA NHỚ BÀ**  Ngày cháu còn thấp bé  Cánh cửa có hai then  Cháu chỉ cài then dưới  Nhờ bà cài then trên.  Mỗi năm cháu lớn lên  Bà lưng còng cắm cúi  Cháu cài được then trên  Bà chỉ cài then dưới...  Nay cháu về nhà mới  Bao cánh cửa - ô trời  Mỗi lần tay đẩy cửa  Lại nhớ bà khôn nguôi  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV cho HS viết vào vở  ***III. Bài tập***   1. ***Điền r hoặc d:***   …..òng sông …..ộng mênh mông, bốn mùa ….ạt …..ào sóng nước.  **b) eo hay oeo**   * Con m…… kêu ng……. ng………. * Bố đ…… em trên chiếc xe máy đã cũ .   **c) ăc hay oắt**   * Vừa nhìn thấy chú công an, tên trộm đã quay ng… … đi hướng khác. * Chiếc áo mẹ may em m…… vừa như in.   - GV nhận xét, bổ sung  **3. VẬN DỤNG**  - Hãy tìm các từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động bắt đầu bằng tr hoặc ch | - HS hát  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS làm bài tập theo hướng dẫn  - HS đọc  -HS làm bảng con  - HS tìm nêu miệng |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN VỀ PHÉP CHIA**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phép chia

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi.

**2.2. Học sinh:** SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | | - Lắng nghe | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài tập 1 :    Bài tập 2 :  Bài tập 3 : Viết phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ      Bài tập 4 : | | - HS tự làm bài  Đáp án:    Đáp án:    Đáp án:      Đáp án:  Cún con thấy trong bể cá có 8 con cá vàng. Cún lỡ làm vơ bể cá. Cún chạy đi nhờ 2 bạn nhỏ giúp đỡ. Hai bạn nhỏ chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi. 8 con cá chia đều và 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia 8 : 2 = 4 | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | | |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 11 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**(**TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính; SGK, Một số bộ thẻ gồm một phép nhân và hai phép chia tương ứng

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*  - GV yêu cầu HS lập nhóm 4 và thực hiện các hoạt động:  1. Chơi Tc Truyền điện;  2. Thực hiện các thao tác:  + Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính  +Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính(có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ).  + Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - HS lập nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2, bảng nhân 5.  + Thực hiện các thao tác sau:  . Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính  . Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính.  . Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12  - HS lắng nghe. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Bài 3:** Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng. | - HS quan sát tranh và nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong tranh, nêu hai phép chia tương ứng  - HS nói cho bạn nghe lập luận của mình khi viết phép nhân phù hợp với tình huống và hai phép chia tương ứng với phép nhân.  - HS chữa bài vào vở. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bài 4:** Kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8:2  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu lập nhóm đôi, quan sát, thảo luận và tập kể theo tranh cho bạn cùng bàn nghe.  - Đại diện nhóm HS kể trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung.  \* Khuyến khích HS tưởng tượng kể theo suy nghĩ của mình: Cún con nhìn thấy trong bể cá có 8 con cá vàng, mải nhìn theo cá bơi cún con lỡ làm đổ bể cá, may sao có hai bạn nhỏ nhìn thấy đã chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi  8 con cá chia đều vào 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia 8: 2 = 4 | - HS đọc đề bài.  - HS lập nhóm đôi, thảo luận và thực hành kể với bàn cùng bàn  - 2 – 3 nhóm HS kể trước lớp.  - HS lắng nghe. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Tiết 2 +3: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: CÂY XANH VỚI CON NGƯỜI**

***(2 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài Cây xanh với con người. Phát âm đúng các từ ngừ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải. Hiểu vai trò của cây xanh, lợi ích của cây xanh đối với cuộc sống con người để có ý thức bảo vệ, trồng và chăm sóc cây xanh.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:**Biết đặt và trả lời câu hỏi Khi nào? Bao giờ?.

**- Phẩm chất** : Bảo vệ cây xanh, hiểu được lợi ích to lớn của cây xanh mang lại cho cuộc sống con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Bài đọc Cây xanh với con người viết về những lợi ích to lớn mà của cây xanh đối với cuộc sống con người. Đó là những lợi ích gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay.* | - HS lắng nghe. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài Tiếng vườn: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm  - Hướng dẫn đọc từng câu, chữa lỗi phát âm  - Hướng dẫn đọc câu dài  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *phong tục, Tết trồng cây, bắt nguồn.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 2 đoạn văn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “xóm làng”.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc nối tiếp từng câu  - Đọc đúng câu dài  - HS đọc phần chú giải:  *+ Phong tục: thói quen đã có từ lâu đời được mọi người tin và làm theo.*  *+ Tết trồng cây: phong tục trồng cây vào những ngày đầu xuân.*  *+ Bắt nguồn: được bắt đầu, được sinh ra.*  - HS luyện đọc.  - Luyện đoc nhóm đôi  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS đọc tiếp nối nhau 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài Cây xanh với con người, em hiểu điều gì?* | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  - HS trả lời: *Qua bài Cây xanh với con người, em hiểu cây xanh là lá phối xanh của Trái Đất. Cây xanh mang lại cho cuộc sống của con người những lợi ích vô cùng to lớn. Con người cần có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và trồng cây.* |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  - GV yêu cầu2 HS tiếp nối nhau đọc 2 bài tập:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, từng cặp HS hỏi – đáp, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày kết quả: |
| **VẬN DỤNG** | |
| - GV yêu cầu HS đặt câu theo mẫu Ai thế nào nói về cây cối.  - Nhận xét, dặn dò tiết học | - Hs nêu |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI: BẢNG CHIA 2 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2.  - Hết thời gian thảo luận, yêu cầu HS chia sẻ trước lớp  - Gv yêu cầu 1 HS nêu một phép nhân trong bảng nhân 2, 1HS nêu hai phép chia tương ứng.  - GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:*** | - Cả lớp hát.  - HS lập nhóm đôi thảo luận với bạn cùng bàn để lập bảng chia 2  - HS đọc bảng chia 2 trước lớp.  - HS thực hiện |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| 1.GV đặt vấn đề:  -Cô có phép chia:  6: 2= ?  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu các cách tìm kết quả của phép chia trên.  - Yêu cầu HS nêu kết quả.  -GV yêu cầu HS chia sẻ các cách tìm kết quả của phép chia: 6:2=3.  -GV chốt lại cách làm.  2. HS lập bảng chia 2  - YCHS lập bảng chia 2.  - GV giới thiệu bảng chia 2. Yc HS đọc và ghi nhớ.  - GV cho HS chơi T/c “ đố bạn” trả lời phép tính trong bảng chia 2 | - HS lập nhóm 4 và thảo luận bài toán.  HS nêu: 6 : 2 = 3  HS:  + Có thể lấy 6 chấm tròn chia đều thành hai phần mỗi phầ 3 chấm tròn. Vậy ta có phép chia 6 :2=3  + Có thể dựa vào phép nhân 2x3=6 Vậy 6:2=3….  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả trong bảng chia 2(Dựa vào các cách mà các bạn đã chia sẻ trước lớp)  - HS ghi nhớ và đọc cho nhau nghe bảng chia 2  - HS tham gia chơi. |
| **LUYỆN TẬP- THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1: Tính nhẩm**  - GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài.  - Yêu cầu HS lập nhóm đôi thảo luận bài toán trong thời gian 2p.  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận.  - GV chữa bài và cho HS thấy được các phép tính trong bài tập 1 đều là các phép tính trong bảng chia 2. | - 1 HS đọc đề bài  - HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán  - HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm  - HS chữa bài và lắng nghe |
| **Bài 2:** Tính (theo mẫu)  Mẫu 8*l*: 2= 4*l*  - GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài.  - Yêu cầu HS lập nhóm đôi thảo luận bài toán trong thời gian 2p.  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận.  - GV chữa bài và cho HS thấy được kết quả các phép tính trong bài tập 2 đều phải kèm theo tên đơn vị tương ứng. | - 1 HS đọc đề bài  - HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán  - HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm  - HS chữa bài và lắng nghe |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Trò chơi tiếp sức**  - GV phổ biến cách chơi: Trò chơi cần 3 đội, mỗi đội 3 HS. 3 đội chơi xếp thành 3 hàngdọc. Sau khi GV hô bắt đầu, HS đầu hàng hoàn thành phép tính đầu tiên. Sau khi điền xong sẽ chuyền phấn cho bạn đứng sau. Lần lượt như vậy cho đến hết. Đội nào làm đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc. | - HS nghe GV phổ biến cách chơi. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN: BẢNG CHIA 2**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức về bảng chia 2

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe | | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài 1 : Tính nhẩm    Bài 2 : Tính (theo mẫu)    Bài 5 : | - HS tự làm bài vào VBT  Đáp án:    Đáp án: | | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Tiếng Việt**

# LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT TRANH ẢNH CÂY, HOA, QUẢ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết ghi lại những điều đã quan sát được về một loài cây, hoa, quả (qua tranh, ảnh). Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn những gì đã quan sát, nghe thấy và ghi chép.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:**Hiểu và làm theo đúng bản hướng dẫn trồng hạt đỗ.

**- Phẩm chất :** Có sự yêu thích với loài cây, hoa, quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án.Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập ghi lại kết quả quan sát một loài cây, hoa, quả qua tranh, ảnh. Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người nói được hay vê một loài cây, hoa, quả mình yêu thích.* | **-** HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả) (Bài tập 1)**  - GV mời l HS đọc trước lớp yêu cầu cầu của Bài tập 1 và gợi ý: *Quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả):*  *a. Mang đến lớp tranh (ảnh) một cây xanh (hoa, quả) em yêu thích.*  *b. Ghi lại những điều em quan sát được.*  *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát tranh (ảnh)*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả) trong SGK, tranh ảnh mình mang tới lớp. *Nói tên các loài cây (hoa, quả) trong SGK.*  - GV yêu cầuHS đặt lên bàn tranh ảnh cây (hoa, quả) mình mang đên lớp. (Những HS không mang theo tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh cây xanh, cây hoa, quâ trong SGK hoặc ờ sân trường).  - GV hướng dẫn HS tiếp nối nhau giới thiệu mình mang đến lớp tranh, ảnh cây (hoa, quả) nào; sẽ nói về cây (hoa, quả) nào? Ví dụ: *Tôi mang đến lớp tấm ảnh vườn quả thanh long, tôi sẽ nói về những quả thanh long. / Tôi sẽ nói về tranh ảnh những quà vú sữa. / Tôi sẽ giới thiệu cây bàng ở sân trường...*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả). Hỏi thêm thầy cô thông tin về cây (hoa, quả) đó hoặc lắng nghe thầy cô giới thiệu làm mẫu tranh ảnh về một loài cây, hoa, quả (hình dáng, màu sac, mùi vị, đặc điêm,...). GV lưu ý cho HS yêu cầu của bài tập là nói về tranh (ảnh) cây (hoa quả); không phải miêu tả cây (hoa, quả).  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát kèm tranh, ảnh cây (hoa, quả). Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS quan sát kĩ, nói hay. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh, trả lời: *Các loại cây (hoa, quả) trong SGK: chùm nho, cây hoa trạng nguyên, cây xoài, hoa sen.*  - HS bày tranh ảnh lên bàn.  - HS giới thiệu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 2: Chuẩn bị cho cho tiết học Góc sáng tạo tuần tới – Hạt đỗ nảy mầm**  - GV yêu cầu HS đọc thầm các bước hướng dẫn trồng đỗ.  - GV mời 5 HS nêu những việc cần làm (5 việc).  - GV yêu cầu mỗi HS về nhà tự tay gieo đỗ, chăm sóc hằng ngày, theo dõi, ghi chép. Phải tự gieo trồng và chăm sóc, các em mới có tình cảm, viết được đoạn văn hay. GV đặt ở góc lớp một chậu đất nhỏ gieo hạt đỗ để HS ngày ngày quan sát hạt đỗ nảy mẩm.  - GV mời cả lớp mở SGK trang 37, đọc trước yêu cầu của bài Góc sáng tạo Hạt đỗ nảy mầm để chuẩn bị tốt cho bài học tuần sau. | - HS đọc thầm.  - HS trình bày:  *1. Chọn khoảng 10 hạt đỗ xanh (đậu xanh) hoặc 10 hạt đỗ đen (đậu đen).*  *2. Ngâm hạt trong nước khoảng 8 tiếng.*  *3. Lấy l chậu đất hoặc cốc đất mịn (dùng đất sẽ tự nhiên hơn là dùng bông thấm nước). Vùi các hạt đỗ vào chậu đất / cốc đất, sâu khoảng 2 đốt ngón tay cua HS.*  *4. Cứ 2 ngày l lần, tưới nước cho đất ẩm và đợi hạt nảy mầm.*  *5. Ngày ngày, quan sát và ghi lại: Mầm nhô lên khi nào? Mầm màu gì? Có mấy lá?...*  - HS lắng nghe, thực hiện. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tiếng Việt**

# BÀI VIẾT 2: LẬP THỜI GIAN BIỂU MỘT NGÀY ĐI HỌC

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết lập TGB cho hoạt động của mình (TGB một ngày đi học) như thực tế, hợp lí.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:**Có ý thức lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân, tổ chức cuộc sống khoa học.

**- Phẩm chất :** Rèn luyện sự khoa học, hoạt động và làm việc hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ biết lập TGB cho hoạt động của mình (TGB một ngày đi học) như thực tế, hợp lí; Có ý thức lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân, tổ chức cuộc sống khoa học.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài tập**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của 2 bài tập.  + HS1 (Câu 1): *Hãy lập thời gian biểu một ngày đi học của em?*  **THỜI GIAN BIỂU**  Họ và tên:  Lớp:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.pngTrường tiểu học:  + HS2 (Câu 2): *Trao đổi với các bạn về thời gian biểu của em.*  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại TGB buổi sáng, buổi chiều của Thu Huệ (không đọc TGB buổi tối).  - GV nhắc HS chú ý viết TGB một ngày đi học của mình: buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều. Không viết TGB buổi tối vì các em đã viết TGB buổi tối trong tiết trước. HS viết đúng như thực tế. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS đọc lại TGB của bạn Thu Huệ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 2: Lập TGB một ngày đi học**  - GV yêu cầu HS lập TGB của mình vào vở bài tập. Viết xong, kiểm tra lại xem TGB đó đã hợp lí chưa; trao đổi cùng bạn về TGB của mình.  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc trước lớp TGB của mình.  - Cả lớp và GV nhận xét: *TGB được lập có khoa học, hợp lí không?* | - HS làm bài.  - HS trình bày: |
| **VẬN DỤNG** | |
| **-** Về nhà hãy lập thời gian biểu ngày nghỉ của em.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS thực hiện  - Hs lắng nghe |

## \*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI: BẢNG CHIA 2**

(TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính; SGK.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - Ôn lại bảng chia 2  - Giới thiệu bài mới | - Thực hiện theo yêu cầu  - Lắng nghe |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Bài 3: Tính nhẩm**  - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - GV phổ biến cách chơi: Trò chơi cần 3 đội, mỗi đội 3 HS. 3 đội chơi xếp thành 3 hàngdọc. Sau khi GV hô bắt đầu, HS đầu hàng hoàn thành phép tính đầu tiên. Sau khi điền xong sẽ chuyền phấn cho bạn đứng sau. Lần lượt như vậy cho đến hết. Đội nào làm đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.  - GV chọn 3 đội chơi (9 HS) và tiến hành chơi trò chơi.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV chữa bài và nhận xét: ***Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.*** | - 1 HS đọc đề bài  - HS nghe GV phổ biến cách chơi.  - 9 HS tham gia trò chơi.  HS dưới lớp quan sát và nhẩm kết quả  - HS nhận xét 3 đội chơi.  - HS lắng nghe và chữa bài. |
| **Bài 4:** Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *\* Bức tranh a)*  + Bức tranh vẽ gì?  + Nhìn vào bức tranh nêu bài toán.  - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp  - GV chữa bài.  *\* Bức tranh b)*  *(Cách làm tương tự như bức tranh a)*  - Yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng.  - GV chữa bài | - HS quan sát tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV:  + Vẽ 10 quả thông và hai con thỏ.  + Có 10 quả thông chia đều cho 2 bạn sóc. Mỗi bạn sóc được 5 quả thông.  - HS nêu phép tính tương ứng:  10 : 2 = 5  - HS chữa bài.  - HS nêu phép tính tương ứng. 8:4=2  - HS chữa bài vào vở. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Bài 5:** Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chí trong bảng chia 2  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu lập nhóm đôi, quan sát, thảo luận và tập kể theo tranh cho bạn cùng bàn nghe.  - Đại diện nhóm HS kể trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung. | - HS đọc đề bài.  - HS lập nhóm đôi, thảo luận và thực hành kể với bàn cùng bàn  - 2 – 3 nhóm HS kể trước lớp.  - HS lắng nghe. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN: BẢNG CHIA 2**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức về bảng chia 2

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe | | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậm  Bài 3 :    Bài 4 :  Bài 5 : | - HS tự làm bài vào VBT  Đáp án:    Đáp án: | | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**RÈN KĨ NĂNG VIẾT THỜI GIAN BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về từ chỉ người, hoạt động, đặc điểm tính chất; viết thời gian biểu. Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**-** Phẩm chất**:** Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án, máy tính, máy chiếu. Phiếu học tập

**-** HS:SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Muỗi đốt”  - GV giới thiệu bài mới  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH :**  **Bài 1:** Viết thời gian biểu một ngày đi học của em  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **3. VẬN DỤNG:**  - Hãy nêu 5 từ chỉ đặc điểm ở gia đình em?  - GV nhận xét | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài. Sau đó một số HS trình bày bài trước lớp, cả lớp lắng nghe.  - HS làm phiếu |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI: BẢNG CHIA 5**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 5 và thành lập bảng chia 5.

- Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

a. Năng lực:

- Thông qua việc tìm kết quả của phép chia 5, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Giáo án, Bài giảng

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV nhận xét, kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | - HS chơi trò chơi và ôn bảng nhân 5.  - Mỗi HS đọc ngẫu nhiên 1 phép tính trong bảng nhân 5 rồi mời bạn bất kì nêu 2 phép chia tương ứng. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| ***1. GV nêu vấn đề*: Cô có phép tính** 10:5=?  - GV chốt lại cách làm.  ***2. GV hướng dẫn HS thành lập bảng chia 5*.**  5:5 = … 30:5=….  10:5=…. 35:5=…  15:5=…. 40:5=….  20:5=… 45:5=…  25:5=… 50:5=…  ***3. GV giới thiệu bảng chia 5.***  ***4. Chơi trò chơi:*** Đố bạn trả lời các phép tính trong bảng chia 5 | - HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.  - HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia (HS có thể lấy mười chấm tròn chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia 10:2=5 hoặc HS dựa vào phép nhân 5x2=10. Vậy 10:5=2).  - HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong bảng chia 5, điền kết quả vào bảng.  - HS đọc, HS chủ động ghi nhớ bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe.  - HS chơi trò chơi. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1:** Tính nhẩm:  - GV hướng dẫn HS làm.  - GV gọi HS nhắc lại cách thực hiện. | - HS làm việc cá nhân, tìm kết quả của phép chia nêu trong bài (có thể sử dụng bảng chia 5 để tìm kết quả).  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| **Bài 2:** Tính  - GV hướng dẫn HS làm.  - GV chữa bài, đặt câu hỏi để HS nhận xét, nêu cách thực hiện, cách ghi kết quả phép chia các số có kèm đơn vị đo | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS thực hiện phép chia khi các số có kèm đơn vị đo đã học.  - HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Bài 5:** Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5. | - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cách làm bài  - HS thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

\* Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Toán tăng**

**BÀI KIỂM TRA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn phép nhân, dấu nhân.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Đề khảo sát

2. Học sinh: đồ dùng học tập, nháp...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **-** GV phát đề khảo sát cho HS làm  - GV thu bài về nhà chấm | - HS chơi trò chơi*.*  - HS làm đề khảo sát |

**BÀI KIỂM TRA**

**Bài 1:** Tính :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 3× 4 = ...............  4 × 3 = ...............  2 × 6 = ...............  3 × 6 = ............... | 3 × 5 = ...............  5 ×3 = ...............  2 × 7 = ...............  2 × 9 = ............... | 5 × 6 = ...............  5 × 8 = ...............  5 × 4 = ...............  5 × 7 = ............... | 3 × 8 = ...............  3 × 9 = ...............  5 × 9 = ...............  4 × 9 = ............... |

**Bài 2:** Viết tiếp ba số nữa :

a) 8 ; 10 ; 12 ; … ; … ; …. ; 20.

b) 20 ; 18 ; 16 ; … ; … ; …. ; 8.

c) 12 ; 15 ; 18 ; … ; … ; …. ; 30.

d) 24 ; 21 ; 18 ; … ; … ; …. ; 6.

**Bài 3:** Tính (theo mẫu)?

|  |  |
| --- | --- |
| a. 4 × 5 + 10 = 20 + 10 = 30  b. 4 × 6 + 16 = ..............................  c. 5 × 6 + 20 = .............................. | d. 5 × 9 + 55 = ..........................  e. 3 × 9 - 20 = ..........................  f. 3 × 7 - 9 = ............................. |

**Bài 4:** Viết các số thích hợp vào ô trống?

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Thừa số |  |  | 8 | 5 |  |  |
| Tích | 18 | 4 |  |  | 15 | 2 |

**Tiết 3: Tiếng Việt(2 tiết)**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo viết về cây cối mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp, cảm xúc với bài văn, bài thơ.

**- Phẩm chất :** Có tình yêu với cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, Sách, báo, truyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về cây cối | - HS lắng nghe. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SGK, nghe 3 bạn tiếp nối nhau đọc 3 yêu cầu của tiết học:  + HS1 đọc yêu cầu 1: *Em hãy mang đến một quyển sách (tờ báo) viết về cây cối. Giới thiệu sách (báo) với các bạn.*  • GV yêu cầu HS đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK.  • GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: HS bày trước mặt sách báo mình mang đến.  • GV khen những HS tìm được sách báo đúng chủ điểm cây cối nhưng vẫn chấp nhận nếu HS mang đến sách báo viết về nội dung khác, miễn là sách đó bổ ích, phù hợp với tuổi thiếu nhi.  - GV yêu cầu một vài HS giởi thiệu cuốn sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  + HS1 đọc yêu cầu 2: *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích. Chép lại những câu văn, câu thơ hay hoặc viết cảm nghĩ của em.*  • GV nhắc HS nào không có sách mang đến lớp có thể đọc văn bản mẫu trong SGK trang 29. GV chỉ định 2 HS đọc bài *Bạn có biết?*  + HS1 đọc yêu cầu 3: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe những gì em vừa đọc.*  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS đọc kĩ một đoạn, bài yêu thích để tự tin đọc trước lớp. Ghi lại vào vở những câu văn hay, đáng nhớ. | - HS đọc yêu cầu câu 1.  - HS trả lời: *Tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK: Mười vạn câu hỏi vì sao? - Thực vật,; Câu chuyện của cây xanh; Những điều bạn nên biết về thế giới thực vật; 108 chuyện kể hay nhất về các loài cây và hoa quả.*  - HS giới thiệu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi 2.  - HS đọc bài mẫu. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe (Bài tập 3)**  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe.  - GV mời một số HS đứng trước lớp, đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc. HS có thể đọc một mẩu chuyện ngắn. HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm. Hoặc ngược lại, người đọc có thể ra câu hỏi cho người nghe.  - GV hướng dẫn cả lớp bình chọn bạn đọc (kể) to, rõ, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV kiểm tra các nhóm tự đọc sách đã trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách thế nào. | - HS đọc trong nhóm.  - HS đọc trước lớp. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **HĐ 3: Đọc hoặc kể lại những gì đã đọc**  - GV mời một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - GV và cả lớp nhận xét, biểu dương các bạn. | - Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - Cả lớp nhận xét cùng GV. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt (Đã soạn ở tiết 3 buổi sáng)**

**Tiết 2: Hoạt Động Trải Nghiệm**

# **CHỦ ĐIỂM 6: QUÊ HƯƠNG EM**

# **BÀI : - BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

(Tiết 2)

I **MỤC TIÊU:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1.Năng lực đặc thù:** Giới thiệu được với thầy cô, bạn bè, người thân về vẻ đẹp cảnh quan ở địa phương.

**2.Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

* **Năng lực riêng:** Dần hình thành và phát triển tình yêu đối với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
* **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* **1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**
* +PPDH chính: tổ chức HĐ.
* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.
* + Hình thức dạy học chính:
* Hoạt động nhóm. lắng nghe tích cực.Cá nhân
* **2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**a. GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Các bài hát thiếu nhi về quê hương.

**b. HS:**

* SGK.
* Sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan địa phương.
* Các đồ dùng trang trí: kéo, hồ dán, băng dính, bút màu, dây buộc, ghim bấm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát tập thể một bài hát về tình yêu quê hương, đất nước: Quê em của tác giả Nguyễn Văn Chung.  **2Hoạt động hình thành kiến thức mới ( Khám phá):**  **Hoạt động 1: Giới thiệu cảnh quan địa phương**  **a. Mục tiêu:**  - Giới thiệu được với bạn bè, thầy cô giáo những hình ảnh đẹp vê cảnh quan địa phương mình.  - Hình thành và phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm. Các nhóm tập hợp những tranh ảnh đã sưu tầm.  -GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tranh ảnh về cảnh quan địa phương tại các vị trí được phân.  - GV khuyến khích những ý tưởng trưng bày sáng tạo, độc đáo.  - Các nhóm đi xem tranh ảnh của nhóm khác.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - Từng nhóm giới thiệu về ý tưởng trưng bày tranh ảnh của nhóm mình và giới thiệu cụ thể về cảnh quan địa phương trong các bức tranh ảnh đó.  - GV khuyến khích các nhóm đặt câu hỏi cho nhau về cảnh quan trong các bức tranh ảnh.  **c. Kết luận:** *Mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta đều có rất nhiều cảnh quan đẹp. Môi cảnh quan có một vẻ đẹp riêng, thể hiện đặc trưng và những nét văn hoá riêng của từng vùng miền.* **THƯ GIÃN**  **3. Hoạt động luyện tập thực hành:***.*  **Hoạt động 2: Sáng tạo bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương em**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết lựa chọn, sắp xếp tạo ra được bộ sưu tập tranh ảnh về cảnh đẹp của quê hương.  - Hình thành và phát triên kĩ năng quan sát, lựa chọn, sắp xếp tranh ảnh.  **b. Cách tiến hành**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - HS chia thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV phổ biến nhiệm vụ: các nhóm sử dụng những đồ dùng cần thiết (kéo, bút, hồ dám giấy màu,...) để tạo ra bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương.  - GV gợi ý:  *+ Các nhóm thảo luận để lên ý tưởng sắp xếp tranh ảnh thành một bộ sưu tập.*  *+ Các nhóm lựa chọn, sắp xếp tranh ảnh đã sưu tầm theo ý tưởng đã lên.*  *+ Các nhóm chuẩn bị các vật dụng cần thiết như kéo, giấy màu, bút màu, hồ dán, ghim bấm, dây buộc, móc treo,...để trang trí bộ sưu tập.*  *+ Các nhóm chuẩn bị các vật dụng cần thiết như kéo, giấy màu, bút màu, hồ dán, ghim bấm, dây buộc, móc treo,...để trang trí bộ sưu tập.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png+ Các nhóm thống nhất đặt tên cho bộ sưu tập hoặc viết lời giới thiệu về bộ sưu tập tranh ảnh quê hương của nhóm mình.*  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những nhóm còn lúng túng trong quá trình sáng tạo bộ sưu tập.  ***(2) Làm việc cả lớp***  **4 Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về bộ sưu tập tranh ảnh.  - GV và HS khen ngợi, động viên tinh thần sáng tạo bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương của HS.  **c. Kết luận:***Bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương đã thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của các em. Đồng thời, nó cũng cho thấy những ý tưởng sáng tạo tuyệt vời của các em. Hãy phát huy những điều đó nhé!*  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  GV phổ biến nhiệm vụ: Các em sử dụng những đồ dùng cần thiết (kéo, bút, hồ dám giấy màu,...) để tạo ra bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương.  *Nhận xét tiết học* | - HS chia thành các nhóm.  - HS trưng bày tranh ảnh.  - HS giới thiệu ý tưởng trưng bày.  - HS chia nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**SINH HOẠT LỚP – XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá tuần 21 và biết được kế hoạch của tuần 22.

- Giúp HS nhận biết các mặc tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.

- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

- HS xây dựng được kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương.

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực đặc thù:**Hiểu được quy trình, cách xây dựng kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, SGK Hoạt động trải nghiệm.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV yêu cầu HS hát, vỗ tay theo bài “Trường học thân thiện”  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. SINH HOẠT CUỐI TUẦN**  **\*HĐ1: Đánh giá kết quả cuối tuần**  **-** GV yêu cầu HS làm việc  - GV mời các cán bộ lớp nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **\*HĐ 2: Kế hoạch tuần tới**  - Triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới  - GV mời HS nhận xét, bổ sung  - GV nêu và biểu quyết số đông  **3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người. Mỗi nhóm chuẩn bị bút và giấy.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm: Xây dựng kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương:  *+ Tên cảnh quan quan.*  *+ Công việc cụ thể sẽ làm.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Những dụng cụ cần chuẩn bị.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.*  *+ Những kết quả mong muốn đạt được.*  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày về bản kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương.  - GV mời các nhóm còn lại nhận xét và đóng góp ý kiến. GV góp ý và tổng kết bản kế hoạch.  **4. VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện các hoạt động bảo vệ cảnh quan gia đình.  -Nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà | **-** HS hát, vỗ tay  **-** HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Cán bộ lớp nhận xét  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Cả lớp biểu quyết  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS thực hiện  - HS thực hiện |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

Bến Tắm, ngày 7 tháng 2 năm 2025